

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 05/TTr-TTCNTT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 688 học viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 688 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 02 tháng 4 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT; các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 577 /QĐ-ĐHTDM ngày 05 / 5 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	220300002	Trần Thị Quỳnh	Ái	Nữ	20/11/2001	Nam Định	8,0	9,0	Đạt
2	220300003	Đàm Ngọc	An	Nam	16/04/1983	Nghệ An	8,0	6,5	Đạt
3	220300004	Đỗ Thành	An	Nam	26/03/2001	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
4	220300005	Lê Bùi Thúy	An	Nữ	16/04/2001	Đồng Nai	7,5	6,5	Đạt
5	220300007	Nguyễn Bình	An	Nam	10/03/1998	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
6	220300008	Nguyễn Trường	An	Nam	23/10/2001	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
7	220300009	Bùi Ngọc Lan	Anh	Nữ	02/05/2001	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
8	220300010	Đặng Thị Kim	Anh	Nữ	02/01/2001	Đắk Lắk	7,5	5,0	Đạt
9	220300011	Hà Phương	Anh	Nữ	26/01/1999	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
10	220300013	Hà Tiến	Anh	Nam	20/06/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
11	220300014	Lê Giáng	Anh	Nữ	28/12/2002	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
12	220300015	Lê Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	24/01/1999	Thanh Hóa	6,0	5,5	Đạt
13	220300017	Lê Thị Mai	Anh	Nữ	19/11/2002	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
14	220300018	Lư Thị Lan	Anh	Nữ	03/06/2001	An Giang	5,0	6,0	Đạt
15	220300020	Nguyễn Bảo Trâm	Anh	Nữ	14/06/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
16	220300024	Nguyễn Kiều	Anh	Nữ	07/12/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
17	220300026	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	28/11/2000	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
18	220300027	Nguyễn Quang	Anh	Nam	12/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
19	220300028	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	26/02/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
20	220300029	Nguyễn Thế	Anh	Nam	21/04/1998	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
21	220300030	Nguyễn Thị Kiều	Anh	Nữ	01/10/2001	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
22	220300031	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	04/10/2003	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
23	220300033	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	Nữ	24/04/2001	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt
24	220300034	Nguyễn Trần Liên	Anh	Nữ	07/01/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
25	220300036	Phạm Ngọc Phương	Anh	Nữ	21/01/2001	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
26	220300037	Trần Ngọc Trâm	Anh	Nữ	20/12/2002	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt
27	220300041	Trần Thị Minh	Anh	Nữ	12/01/2000	Nghệ An	6,0	7,0	Đạt
28	220300042	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	13/03/2000	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
29	220300043	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	13/11/1999	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
30	220300044	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	Nữ	25/09/2000	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
31	220300046	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	28/01/1999	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
32	220300047	Phạm Thị	Ánh	Nữ	30/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,5	Đạt
33	220300049	Nguyễn Hải	Ấu	Nam	30/10/1999	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
34	220300051	Ngô Văn	Bằng	Nam	16/07/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
35	220300052	Nguyễn Văn Anh	Bằng	Nam	01/01/2002	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
36	220300053	Phạm Bá	Bằng	Nam	24/12/2001	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
37	220300057	Nguyễn Thành	Bảo	Nam	01/06/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
38	220300058	Phạm Gia	Bảo	Nam	14/05/1999	Phú Yên	8,0	8,0	Đạt

Mr. Bauc
BC

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	220300059	Phạm Minh	Bảo	Nam	16/02/1998	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
40	220300060	Trần Quốc	Bảo	Nam	02/08/1998	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
41	220300061	Võ Lê Quốc	Bảo	Nam	16/12/2000	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
42	220300062	Nguyễn Văn	Bi	Nam	11/02/1998	Nghệ An	8,0	5,5	Đạt
43	220300066	Sú Vầy	Bình	Nữ	28/06/2000	Đồng Nai	7,0	8,5	Đạt
44	220300067	Trần Công	Bình	Nam	23/03/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
45	220300068	Trần Ngọc	Bình	Nữ	25/11/2001	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
46	220300069	Võ Thị Thanh	Bình	Nữ	11/08/2000	Đắk Lắk	7,5	7,0	Đạt
47	220300070	Phạm Văn	Bồn	Nam	03/04/1982	Ninh Bình	5,5	5,5	Đạt
48	220300072	Đặng Lê	Châu	Nam	13/04/2000	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
49	220300073	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	25/04/2001	Kon Tum	5,5	5,5	Đạt
50	220300074	Phan Hoàng	Châu	Nữ	02/09/2002	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
51	220300076	Cao Mỹ	Chi	Nữ	26/10/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
52	220300078	Lê Ngọc Kim	Chi	Nữ	09/12/1999	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
53	220300080	Võ Huỳnh Trúc	Chi	Nữ	20/09/2001	Đắk Lắk	9,0	8,5	Đạt
54	220300081	Đặng Minh	Chiến	Nam	20/05/2002	Gia Lai	6,0	5,5	Đạt
55	220300082	Bùi Sỹ	Chung	Nam	12/01/2003	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
56	220300083	Trần Thị Thúy	Chung	Nữ	20/08/2001	Bình Định	6,5	6,5	Đạt
57	220300084	Lê Minh	Chương	Nam	28/01/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
58	220300086	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	05/11/2001	Sóc Trăng	6,5	7,0	Đạt
59	220300088	Lê Mạnh	Cường	Nam	23/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
60	220300089	Lê Quốc	Cường	Nam	28/05/2001	Nghệ An	8,0	8,5	Đạt
61	220300091	Nguyễn Việt	Cường	Nam	26/11/1999	Nam Định	7,0	5,0	Đạt
62	220300092	Lâm Văn	Đại	Nam	01/03/2000	Ninh Thuận	8,0	8,5	Đạt
63	220300093	Trần Văn	Đại	Nam	03/12/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
64	220300094	Dương Linh	Đan	Nữ	22/11/2001	Tây Ninh	7,5	6,0	Đạt
65	220300095	Trần Thụy Linh	Đan	Nữ	06/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,0	Đạt
66	220300096	Trần Thị Hiền	Dâng	Nữ	25/11/2003	Lâm Đồng	6,5	6,5	Đạt
67	220300100	Nguyễn Đỗ Thành	Danh	Nam	17/06/1999	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
68	220300101	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	01/06/2001	Bình Định	7,0	8,0	Đạt
69	220300102	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	26/11/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
70	220300106	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	05/03/2000	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
71	220300107	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	01/04/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
72	220300111	Lương Thị Kiều	Diễm	Nữ	24/01/2000	Đắk Nông	6,5	6,5	Đạt
73	220300113	Phan Thị Kiều	Diễm	Nữ	01/01/2001	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
74	220300116	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	12/04/2001	Hà Tĩnh	7,0	7,5	Đạt
75	220300117	Trần Văn	Diễn	Nam	01/02/1998	Bình Định	6,0	5,0	Đạt
76	220300118	Huỳnh Ngọc	Diệp	Nữ	20/08/2003	An Giang	6,5	5,0	Đạt
77	220300121	Trịnh Thị	Dinh	Nữ	22/12/2001	Đắk Lắk	8,0	8,5	Đạt
78	220300122	Đào Đại	Đồng	Nam	30/07/1999	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
79	220300123	Bùi Ngọc	Đức	Nam	16/02/1999	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
80	220300125	Lê Duy Hữu	Đức	Nam	18/06/2001	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
81	220300128	Bùi Thị Mỹ	Dung	Nữ	16/01/2000	Đắk Lắk	6,0	6,5	Đạt
82	220300129	Cao Thị Thùy	Dung	Nữ	18/05/2001	Đắk Lắk	6,5	6,0	Đạt
83	220300130	Đào Thị Thùy	Dung	Nữ	05/08/2001	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
84	220300133	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	07/08/1998	Đắk Nông	6,0	7,0	Đạt

Nguyễn Văn
Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	220300135	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	04/09/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
86	220300136	Nguyễn Thị Tuyết Dung	Nữ	15/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,5	Đạt
87	220300138	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	15/02/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
88	220300139	Bùi Ngọc Dũng	Nam	22/01/2002	Đắk Lắk	7,5	5,5	Đạt
89	220300140	Đặng Kiều Tiên Dũng	Nam	05/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,0	Đạt
90	220300142	Dương Thị Thùy Dương	Nữ	20/02/2002	Bình Phước	5,5	8,5	Đạt
91	220300144	Ngô Thị Thiên Dương	Nữ	30/10/2001	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
92	220300146	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Nữ	14/12/2001	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
93	220300147	Nguyễn Thanh Dương	Nam	29/01/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
94	220300149	Phạm Lý Thùy Dương	Nữ	12/10/2001	Tiền Giang	7,0	8,5	Đạt
95	220300151	Vũ Hải Dương	Nam	07/02/1997	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
96	220300152	Trịnh Thị Dường	Nữ	03/11/2001	Bình Phước	7,5	7,0	Đạt
97	220300153	Đỗ Bảo Duy	Nam	14/08/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
98	220300155	Huỳnh Gia Thái Duy	Nam	19/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
99	220300156	Lưu Anh Duy	Nam	30/01/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
100	220300158	Lý Khang Duy	Nam	07/11/2002	Tây Ninh	7,0	5,0	Đạt
101	220300160	Nguyễn Thị Thúy Duy	Nữ	23/01/2002	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
102	220300161	Nguyễn Trọng Nhất Duy	Nam	07/06/2002	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
103	220300162	Phạm Minh Duy	Nam	24/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,0	7,0	Đạt
104	220300163	Phan Lê Anh Duy	Nam	18/04/2000	Lâm Đồng	6,0	6,0	Đạt
105	220300164	Trương Quang Duy	Nam	18/02/1997	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
106	220300165	Võ Thành Duy	Nam	21/08/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
107	220300167	Đỗ Thị Mỹ Duyên	Nữ	28/07/2000	Tây Ninh	6,5	6,0	Đạt
108	220300168	Dương Thị Mỹ Duyên	Nữ	06/02/2003	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
109	220300169	Hoàng Thị Duyên	Nữ	08/02/2002	Hà Nam	8,0	7,5	Đạt
110	220300170	Ksor Bé Duyên	Nữ	06/02/2000	Phú Yên	6,5	6,5	Đạt
111	220300171	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	18/04/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
112	220300175	Trần Ngọc Duyên	Nữ	15/01/2001	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
113	220300176	Trịnh Thị Duyên	Nữ	14/01/2001	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
114	220300179	Đặng Kim Giang	Nữ	01/12/2002	Bình Dương	6,5	10,0	Đạt
115	220300180	Đào Ngọc Quỳnh Giang	Nữ	03/07/2002	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
116	220300181	Lê Thị Thu Giang	Nữ	19/03/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
117	220300183	Nguyễn Đình Giang	Nam	03/08/2002	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
118	220300184	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	19/09/1998	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
119	220300185	Nguyễn Thị Thu Giang	Nữ	03/11/2000	Gia Lai	7,5	7,5	Đạt
120	220300186	Nguyễn Trường Giang	Nam	11/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	7,5	Đạt
121	220300188	Trương Hoàng Giang	Nam	11/11/2003	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
122	220300189	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	Nữ	10/12/2000	Kiên Giang	6,5	7,0	Đạt
123	220300190	Lý Hoàng Giáp	Nam	15/11/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
124	220300191	Hồ Thị Minh Giàu	Nữ	06/12/2001	Bình Phước	6,5	8,0	Đạt
125	220300192	Nguyễn Ngọc Giàu	Nữ	23/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
126	220300193	Phan Đặng Minh Giàu	Nam	01/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
127	220300197	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	06/11/2000	Thái Bình	6,5	8,5	Đạt
128	220300198	Nguyễn Thị Trung Hà	Nữ	30/11/2000	Hoà Bình	5,0	5,5	Đạt
129	220300199	Phạm Thị Thanh Hà	Nữ	16/06/1999	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
130	220300201	Trần Bích Hà	Nữ	14/12/2000	Cà Mau	7,5	6,0	Đạt

mm Bau
62

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	220300203	Trần Thị Thu Hà	Nữ	28/08/2000	Hà Tĩnh	6,5	5,5	Đạt
132	220300204	Trần Việt Hà	Nữ	31/10/2000	Đồng Nai	8,0	8,0	Đạt
133	220300205	Triệu Thị Hà	Nữ	02/02/2001	Phú Yên	6,5	5,5	Đạt
134	220300209	Nguyễn Xuân Hải	Nam	08/12/1987	Bắc Ninh	7,0	8,0	Đạt
135	220300211	Hoàng Lê Gia Hân	Nữ	29/12/2000	Bình Phước	5,5	7,5	Đạt
136	220300212	Lê Ngọc Hân	Nữ	07/09/2001	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
137	220300215	Nguyễn Phan Hoàng Hân	Nữ	21/08/2000	Trà Vinh	7,5	9,0	Đạt
138	220300220	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	29/04/2002	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
139	220300223	Hồ Thị Hạnh	Nữ	25/01/2001	Nghệ An	9,0	7,5	Đạt
140	220300224	Huỳnh Ngọc Hạnh	Nam	10/10/1991	Đồng Nai	8,5	10,0	Đạt
141	220300225	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Nữ	06/04/2000	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
142	220300226	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
143	220300227	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	21/08/2001	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
144	220300229	Võ Thị Mỹ Hạnh	Nữ	12/12/2001	Tây Ninh	7,5	7,5	Đạt
145	220300233	Nguyễn Phước Thiên Hào	Nam	10/08/2000	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
146	220300234	Phạm Chí Hào	Nam	15/11/2000	An Giang	6,0	5,5	Đạt
147	220300235	Bùi Như Hào	Nữ	12/08/2001	Hậu Giang	8,0	5,5	Đạt
148	220300236	Hồ Hào	Nữ	18/12/2000	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
149	220300237	Liêu Uyên Hào	Nữ	17/03/2003	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
150	220300238	Thông Thị Hào	Nữ	15/04/2002	Bình Thuận	6,0	5,0	Đạt
151	220300239	Nguyễn Phước Hậu	Nam	05/04/2001	Quảng Nam	7,0	9,0	Đạt
152	220300240	Phan Công Hậu	Nam	02/12/1999	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
153	220300241	Trần Thị Ngọc Hậu	Nữ	30/04/2000	Gia Lai	8,5	6,0	Đạt
154	220300242	Phạm Thị Hiền	Nữ	13/07/2000	Bình Phước	7,0	7,0	Đạt
155	220300243	Bùi Thị Thanh Hiền	Nữ	04/08/1999	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
156	220300245	Nguyễn Ngọc Hiền	Nữ	24/09/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
157	220300249	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	10/05/2001	Nghệ An	6,0	6,0	Đạt
158	220300250	Phạm Thị Thúy Hiền	Nữ	26/06/1998	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
159	220300252	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	02/12/2000	Bình Phước	7,0	5,0	Đạt
160	220300254	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	29/04/1998	Hà Nam	6,5	5,5	Đạt
161	220300256	Phạm Thế Hiền	Nam	28/11/2001	Phú Yên	8,0	8,5	Đạt
162	220300261	Chê Kim Hiệu	Nam	01/01/2001	Ninh Thuận	7,5	5,5	Đạt
163	220300262	Nguyễn Đông Hồ	Nam	05/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,5	8,5	Đạt
164	220300265	Nguyễn Thị Liên Hoa	Nữ	22/08/2002	Long An	7,0	5,5	Đạt
165	220300266	Trần Thị Thanh Hoa	Nữ	26/06/1998	Nghệ An	7,0	6,0	Đạt
166	220300268	Nguyễn Thái Bảo Hòa	Nữ	21/12/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
167	220300269	Phan Văn Hòa	Nam	29/07/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
168	220300271	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	13/04/2000	Bình Phước	5,5	5,5	Đạt
169	220300272	Phạm Thị Hoài	Nữ	08/06/2001	Nghệ An	7,5	6,5	Đạt
170	220300274	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	26/09/2002	Thanh Hóa	6,0	6,0	Đạt
171	220300275	Nguyễn Mậu Hoàng	Nam	15/10/2002	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
172	220300276	Phạm Văn Hoàng	Nam	21/09/1999	Gia Lai	5,0	6,5	Đạt
173	220300277	Phan Huy Hoàng	Nam	15/11/1999	Bình Thuận	7,0	5,5	Đạt
174	220300278	Trần Minh Hoàng	Nam	12/04/2002	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
175	220300279	Trần Nguyễn Thế Hoàng	Nam	29/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
176	220300280	Lượng Đại Hoàng	Nam	12/08/1998	Ninh Thuận	7,5	5,0	Đạt

MM Paw
BC

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
177	220300281	Phạm Văn Học	Nam	13/02/2001	Hà Tĩnh	6,0	6,0	Đạt
178	220300284	Vũ Thị Ánh Hồng	Nữ	14/10/2001	Bình Dương	6,0	8,5	Đạt
179	220300285	Dương Văn Huân	Nam	18/06/2000	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
180	220300287	Trần Thị Ngọc Huệ	Nữ	16/06/2001	Lâm Đồng	8,0	8,0	Đạt
181	220300288	Bùi Mạnh Hùng	Nam	02/02/2002	Đắk Lắk	5,5	5,5	Đạt
182	220300289	Nguyễn Khắc Phi Hùng	Nam	23/01/2002	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
183	220300290	Phạm Quốc Hùng	Nam	17/10/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
184	220300291	Đào Thị Hương	Nữ	04/12/2000	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt
185	220300292	Đoàn Thị Thu Hương	Nữ	21/08/2000	Đắk Lắk	7,5	5,0	Đạt
186	220300293	Dương Hoàng Hương	Nữ	24/05/2002	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
187	220300294	Dương Thu Hương	Nữ	12/03/2001	Đắk Lắk	6,5	5,5	Đạt
188	220300295	Hồ Ngọc Như Hương	Nữ	15/05/2002	Ninh Thuận	5,5	6,5	Đạt
189	220300296	Hồ Phương Huỳnh Hương	Nữ	24/10/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
190	220300297	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	14/12/2000	Thái Nguyên	6,0	5,0	Đạt
191	220300298	Lê Thị Thu Hương	Nữ	12/02/1998	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
192	220300299	Lê Thu Hương	Nữ	07/07/2001	Hà Nam	6,0	6,0	Đạt
193	220300300	Nguyễn Thị Hương	Nữ	10/02/2001	Gia Lai	6,0	6,0	Đạt
194	220300301	Nguyễn Thị Hương	Nữ	16/05/2003	Ninh Bình	6,5	5,0	Đạt
195	220300303	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	18/05/2002	Gia Lai	5,0	8,0	Đạt
196	220300304	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	28/01/2001	Thanh Hóa	5,5	8,0	Đạt
197	220300306	Phùng Thị Hương	Nữ	29/09/2001	Bình Phước	6,0	6,5	Đạt
198	220300307	Thân Thị Hương	Nữ	24/08/1999	Bắc Giang	6,0	7,0	Đạt
199	220300308	Vũ Nguyễn Thu Hương	Nữ	06/09/2001	Bình Định	6,5	5,5	Đạt
200	220300309	Vũ Thanh Hương	Nữ	16/05/2002	Thái Bình	6,5	6,0	Đạt
201	220300311	Nguyễn Trọng Hữu	Nam	02/09/1999	Bình Dương	8,5	8,0	Đạt
202	220300313	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	12/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,0	Đạt
203	220300315	Nguyễn Thái Huy	Nam	23/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	7,0	6,0	Đạt
204	220300316	Trần Quang Huy	Nam	12/11/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
205	220300317	Trương Thị Thu Huy	Nữ	13/09/1998	Ninh Thuận	5,5	5,0	Đạt
206	220300318	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	15/02/2001	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
207	220300319	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	14/12/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
208	220300320	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	16/09/1998	Gia Lai	6,5	10,0	Đạt
209	220300321	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	20/04/2002	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
210	220300323	Nguyễn Thị Mai Huyền	Nữ	11/01/2001	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
211	220300324	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	05/07/2001	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
212	220300325	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	05/03/2001	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
213	220300327	Trần Nguyên Khải Huyền	Nữ	15/01/2002	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
214	220300328	Võ Thị Diễm Huyền	Nữ	03/09/2000	Bình Dương	9,0	9,0	Đạt
215	220300329	Lê Nguyễn Phương Huỳnh	Nữ	06/02/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
216	220300333	Trương Tấn Khải	Nam	10/06/1998	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
217	220300334	Bùi Minh Khang	Nam	10/06/1998	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
218	220300336	Mai Xuân Khánh	Nữ	07/11/2002	Long An	6,0	5,0	Đạt
219	220300337	Trần Quốc Khánh	Nam	06/11/1998	Tây Ninh	8,5	6,0	Đạt
220	220300338	Nguyễn Nhật Khoa	Nam	12/05/1999	Bến Tre	8,0	5,5	Đạt
221	220300339	Phạm Khắc Khoa	Nam	24/09/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
222	220300340	Hà Huy Khôi	Nam	14/09/2000	Đắk Lắk	6,0	6,0	Đạt

MM Dawo
hbc

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
223	220300341	Lê Ngô Minh	Khôi	Nam	22/03/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
224	220300342	Nguyễn Đình	Khôi	Nam	03/04/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
225	220300345	Hà Anh	Kiệt	Nam	31/07/2000	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
226	220300346	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	04/12/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
227	220300347	Dương Thị	Kiều	Nữ	30/08/1998	Bến Tre	8,0	7,0	Đạt
228	220300349	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	Nữ	02/12/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
229	220300351	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	09/02/2001	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
230	220300352	Võ Thị Diễm	Kiều	Nữ	19/06/1998	Tây Ninh	6,0	5,0	Đạt
231	220300353	Phan Ngọc Thiên	Kim	Nữ	09/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,5	8,0	Đạt
232	220300355	Đoàn Nguyễn Thảo	Lam	Nữ	17/02/2001	Vĩnh Long	6,0	8,0	Đạt
233	220300356	Dương Nguyễn Hoàng	Lam	Nữ	10/07/2001	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
234	220300357	Lê Thị	Lam	Nữ	06/04/2000	Đắk Lắk	7,0	5,5	Đạt
235	220300360	Nguyễn Thị Thanh	Lâm	Nữ	26/08/1999	Thanh Hóa	5,0	5,0	Đạt
236	220300363	Bùi Thị Ngọc	Lan	Nữ	01/03/2001	An Giang	8,0	7,5	Đạt
237	220300364	Hồ Ngọc Yên	Lan	Nữ	28/04/2001	Bến Tre	8,0	6,0	Đạt
238	220300366	Lê Thị	Lan	Nữ	06/02/2002	Hà Tĩnh	6,0	5,0	Đạt
239	220300367	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	21/11/2001	Đắk Lắk	7,5	6,5	Đạt
240	220300369	Thòng Chủ	Lầy	Nữ	25/10/2000	Đồng Nai	6,5	5,0	Đạt
241	220300370	Bùi Thị Nhật	Lệ	Nữ	01/06/1999	Gia Lai	5,5	6,0	Đạt
242	220300371	Phạm Nhật	Lệ	Nữ	26/04/1998	Đắk Lắk	7,0	8,5	Đạt
243	220300374	Bùi Khánh	Linh	Nữ	28/01/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
244	220300375	Đào Thị Mỹ	Linh	Nữ	07/09/2000	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
245	220300376	Dương Thị Thuý	Linh	Nữ	10/10/2000	Bình Định	8,0	9,0	Đạt
246	220300377	Hồ Thị	Linh	Nữ	10/04/2000	Nghệ An	7,0	7,0	Đạt
247	220300378	Hồ Thị Diệu	Linh	Nữ	16/07/2003	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
248	220300379	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/12/1999	Bình Phước	5,5	5,0	Đạt
249	220300380	Huỳnh Thị Trúc	Linh	Nữ	20/02/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
250	220300382	Lữ Phương	Linh	Nữ	16/04/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
251	220300384	Nguyễn Ngọc Yên	Linh	Nữ	01/12/1999	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
252	220300385	Nguyễn Thị Hương	Linh	Nữ	12/02/2001	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
253	220300387	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/11/1999	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
254	220300388	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/02/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
255	220300389	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	15/10/1999	Phú Yên	6,5	5,5	Đạt
256	220300390	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	12/02/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
257	220300391	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	15/11/2002	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
258	220300392	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	12/10/2001	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
259	220300393	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	04/11/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
260	220300394	Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	20/06/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
261	220300395	Nguyễn Vũ Xuân	Linh	Nữ	04/06/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
262	220300396	Phạm Ngọc Cẩm	Linh	Nữ	18/06/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
263	220300397	Phạm Thị	Linh	Nữ	22/11/1999	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
264	220300398	Tạ Thị Thùy	Linh	Nữ	24/03/2000	Bình Phước	6,0	7,0	Đạt
265	220300399	Trần Hà Mỹ	Linh	Nữ	18/11/2000	Tiền Giang	6,0	7,0	Đạt
266	220300400	Trần Huỳnh Trúc	Linh	Nữ	12/05/2000	Tây Ninh	8,0	5,0	Đạt
267	220300403	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	24/10/2002	Nghệ An	8,0	6,5	Đạt
268	220300404	Trịnh Vũ Phương	Linh	Nữ	21/12/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt

MM Baw
16/11

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
269	220300405	Huỳnh Thị Loan	Nữ	18/02/2000	Quảng Ngãi	6,0	7,0	Đạt
270	220300406	Lê Thị Loan	Nữ	09/06/2001	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
271	220300407	Lê Thị Kim	Nữ	01/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,0	Đạt
272	220300408	Lý Thị Loan	Nữ	09/10/2000	Thanh Hóa	5,5	6,0	Đạt
273	220300409	Nguyễn Thị Loan	Nữ	28/02/2001	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
274	220300410	Nguyễn Thị Kim	Nữ	22/12/2001	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
275	220300412	Đỗ Tấn Lộc	Nam	27/01/2003	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
276	220300414	Nguyễn Thành Lộc	Nam	05/08/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
277	220300415	Nguyễn Thành Lộc	Nam	14/11/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
278	220300417	Trần Vương Lợi	Nam	21/05/2002	Bình Phước	7,5	7,5	Đạt
279	220300418	Lê Hoàng Long	Nam	21/02/2000	Bình Phước	5,0	5,5	Đạt
280	220300419	Nguyễn Hoàng Long	Nam	10/08/2000	Lâm Đồng	6,5	6,5	Đạt
281	220300420	Nguyễn Phi Long	Nam	18/07/1999	Sóc Trăng	5,0	5,0	Đạt
282	220300421	Nguyễn Trường Duy	Nam	12/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
283	220300422	Nguyễn Minh Luân	Nam	15/01/2001	Bình Dương	5,0	7,5	Đạt
284	220300424	Nguyễn Thành Luân	Nam	01/10/2002	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
285	220300426	Nguyễn Thị Thúy Lương	Nữ	14/05/1999	Đồng Nai	6,0	7,5	Đạt
286	220300428	Đỗ Hoàng Thảo Ly	Nữ	29/10/2000	Bình Định	6,0	5,0	Đạt
287	220300430	Phạm Thị Cẩm Ly	Nữ	02/01/2002	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
288	220300431	Trần Thị Ly	Nữ	05/03/2001	Thừa Thiên Huế	8,0	5,5	Đạt
289	220300433	Đoàn Thị Ngọc Mai	Nữ	01/06/2001	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
290	220300434	Hồ Xuân Mai	Nữ	17/10/2003	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
291	220300435	Lê Ngọc Mai	Nữ	15/02/2002	Thanh Hóa	7,5	6,0	Đạt
292	220300436	Nguyễn Thị Huệ Mai	Nữ	30/05/2000	Đồng Tháp	8,0	5,0	Đạt
293	220300437	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	27/06/2000	Lâm Đồng	6,0	5,5	Đạt
294	220300441	Phạm Thị Mai	Nữ	25/02/2000	Nam Định	8,5	8,0	Đạt
295	220300442	Tăng Thị Tuyết Mai	Nữ	14/01/2000	Đồng Nai	7,5	6,0	Đạt
296	220300443	Vương Tiểu Mẫn	Nữ	30/12/2001	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
297	220300444	Cao Hữu Mạnh	Nam	03/01/2001	Đồng Nai	7,5	8,0	Đạt
298	220300449	Hồ Văn Minh	Nam	30/09/2000	Hải Dương	7,0	6,0	Đạt
299	220300450	Lê Nguyễn Trí Minh	Nam	24/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,5	Đạt
300	220300451	Lê Thị Ngọc Minh	Nữ	05/03/2001	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
301	220300452	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Nữ	07/09/1993	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
302	220300453	Nguyễn Vũ Quang Minh	Nam	01/09/2002	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
303	220300454	Phạm Hồng Minh	Nữ	22/05/2003	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
304	220300455	Trần Bình Minh	Nam	11/04/1999	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
305	220300456	Trần Nhật Khải Minh	Nam	05/01/2001	Bình Dương	7,0	9,5	Đạt
306	220300457	Trương Công Minh	Nam	22/12/2000	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
307	220300458	Lê Thị Ái My	Nữ	03/01/2000	Long An	6,0	7,0	Đạt
308	220300461	Nguyễn Lê Trà My	Nữ	20/09/2003	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
309	220300463	Vũ Thị Trà My	Nữ	09/05/2001	Kon Tum	6,5	9,0	Đạt
310	220300464	Hồ Thị Ngọc Mỹ	Nữ	23/03/2001	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt
311	220300465	Trần Thị Thoại Mỹ	Nữ	11/11/2000	An Giang	7,0	7,0	Đạt
312	220300466	Lê Vi Na	Nữ	29/10/2001	Gia Lai	6,0	7,5	Đạt
313	220300467	Nguyễn Đình Nam	Nam	24/10/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
314	220300470	Phan Trọng Nam	Nam	25/08/1999	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt

MM Baus
Uga

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
315	220300471	Trần Thị Hoài Nam	Nữ	25/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8,0	5,5	Đạt
316	220300472	Bùi Huỳnh Thanh Nga	Nữ	01/01/2002	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
317	220300476	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	06/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,5	Đạt
318	220300477	Nguyễn Thị Kiều Nga	Nữ	19/11/2001	Tiền Giang	7,0	8,0	Đạt
319	220300478	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Nữ	27/02/2001	Ninh Thuận	8,5	8,5	Đạt
320	220300479	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	24/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	6,0	8,0	Đạt
321	220300480	Phạm Thị Ngọc Ngà	Nữ	03/06/2000	Ninh Bình	6,0	5,5	Đạt
322	220300481	Bùi Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	01/01/2002	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
323	220300482	Đinh Thị Kim Ngân	Nữ	21/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,0	Đạt
324	220300483	Đỗ Thị Thanh Ngân	Nữ	10/01/2001	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
325	220300484	Huỳnh Thị Thúy Ngân	Nữ	11/01/2001	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
326	220300485	Kiều Thúy Ngân	Nữ	26/08/2000	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
327	220300487	Lý Mỹ Phương Ngân	Nữ	24/12/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
328	220300488	Mã Hồng Quế Ngân	Nữ	30/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
329	220300491	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	31/07/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
330	220300495	Nguyễn Thị Kiều Ngân	Nữ	16/07/2002	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
331	220300496	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	04/07/2003	An Giang	8,5	8,0	Đạt
332	220300497	Nguyễn Thị Phương Ngân	Nữ	06/08/2000	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt
333	220300498	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	21/03/2000	Quảng Ngãi	7,0	6,0	Đạt
334	220300500	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	26/02/2001	Đắk Lắk	7,5	8,0	Đạt
335	220300501	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	Nữ	19/10/2000	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
336	220300503	Nguyễn Thu Ngân	Nữ	14/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	8,5	Đạt
337	220300505	Phạm Thị Thanh Ngân	Nữ	09/07/1999	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
338	220300506	Phan Thúy Ngân	Nữ	26/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	9,5	6,0	Đạt
339	220300507	Trần Kim Ngân	Nữ	16/05/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
340	220300508	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	18/02/2001	Bình Dương	8,5	6,5	Đạt
341	220300509	Trương Thị Thùy Ngân	Nữ	23/10/2001	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
342	220300510	Vũ Phương Ngân	Nữ	29/03/2001	Thái Nguyên	7,0	5,5	Đạt
343	220300513	Bùi Thị Ngọc	Nữ	06/03/2000	Đắk Lắk	5,5	6,0	Đạt
344	220300514	Đặng Hồng Ngọc	Nữ	18/02/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
345	220300517	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	05/12/2001	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
346	220300518	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	16/02/2001	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
347	220300520	Nguyễn Thanh Thiên Ngọc	Nữ	16/12/2001	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
348	220300522	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	14/08/1999	Quảng Ngãi	6,0	5,0	Đạt
349	220300523	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	18/01/2002	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
350	220300524	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	28/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,0	Đạt
351	220300525	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	29/01/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
352	220300527	Võ Thị Hồng Ngọc	Nữ	30/07/2001	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
353	220300528	Hồ Thảo Nguyên	Nữ	05/04/2000	Kiên Giang	6,0	5,0	Đạt
354	220300529	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	Nữ	04/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,5	Đạt
355	220300530	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	22/10/2001	Long An	5,5	5,5	Đạt
356	220300534	Võ Thị Thảo Nguyên	Nữ	12/06/2001	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
357	220300536	Huỳnh Thanh Nhã	Nữ	02/12/2000	Ninh Thuận	7,0	7,0	Đạt
358	220300537	Phạm Minh Nhã	Nam	03/10/2002	Đồng Tháp	6,5	7,0	Đạt
359	220300540	Nguyễn Cao Nhân	Nam	26/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt
360	220300541	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	22/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,5	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
361	220300542	Lê Đình	Nhất	Nam	07/12/2000	Bình Định	9,0	6,5	Đạt
362	220300543	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	17/08/1999	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
363	220300545	Bồ Yến	Nhi	Nữ	10/01/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
364	220300546	Đào Thị Uyên	Nhi	Nữ	18/05/2000	Bình Phước	6,0	5,0	Đạt
365	220300549	Lê	Nhi	Nữ	02/01/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
366	220300550	Lê Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	29/02/2000	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
367	220300551	Lê Ngọc Yến	Nhi	Nữ	01/01/2001	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
368	220300552	Lê Thảo	Nhi	Nữ	09/08/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
369	220300554	Lê Thị Uyên	Nhi	Nữ	23/08/2003	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
370	220300555	Lương Ngọc	Nhi	Nữ	12/06/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
371	220300556	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	28/02/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
372	220300557	Nguyễn Kim	Nhi	Nữ	26/10/2001	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
373	220300558	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	Nữ	19/07/2003	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
374	220300559	Nguyễn Thanh	Nhi	Nữ	19/10/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
375	220300560	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	04/11/2001	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
376	220300561	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	19/09/2001	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
377	220300563	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	26/10/2000	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
378	220300564	Phạm Ngọc Thúy	Nhi	Nữ	26/06/2000	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
379	220300565	Phạm Thị Trúc	Nhi	Nữ	14/05/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
380	220300566	Trần Quang	Nhi	Nữ	30/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
381	220300570	Phạm Nguyễn Trương	Nhi	Nữ	22/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,0	Đạt
382	220300572	Đặng Tố	Như	Nữ	25/02/2001	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
383	220300574	Đoàn Thị Huỳnh	Như	Nữ	13/01/2001	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
384	220300576	Huỳnh Mộng Tố	Như	Nữ	06/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,5	5,0	Đạt
385	220300577	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	13/09/2000	Phú Yên	7,0	6,0	Đạt
386	220300578	Lâm Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/10/2001	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
387	220300580	Nguyễn Đào Quỳnh	Như	Nữ	11/04/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
388	220300581	Nguyễn Hoài	Như	Nữ	12/11/2002	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
389	220300582	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	21/06/2000	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
390	220300584	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	11/05/2001	Bình Dương	9,0	6,5	Đạt
391	220300585	Phạm Lý Quỳnh	Như	Nữ	07/10/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
392	220300586	Quản Gia	Như	Nữ	03/11/2000	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
393	220300590	Võ Thị Huỳnh	Như	Nữ	27/06/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
394	220300591	Đỗ Thị Kim	Nhung	Nữ	15/06/1996	Bình Định	6,5	5,5	Đạt
395	220300593	Lê Thị Ngọc	Nhung	Nữ	17/05/2002	Bến Tre	7,0	5,5	Đạt
396	220300596	Nguyễn Thị Thu	Nhung	Nữ	05/03/2001	Lâm Đồng	8,0	9,5	Đạt
397	220300597	Phạm Ngọc	Nhung	Nữ	26/08/2001	Khánh Hòa	6,0	5,5	Đạt
398	220300599	Trần Lê Hồng	Nhung	Nữ	30/11/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
399	220300600	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	15/03/2001	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
400	220300601	Võ Ngọc Huyền	Nhung	Nữ	19/04/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
401	220300602	Tổng Thị Thảo	Ninh	Nữ	04/05/1998	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
402	220300605	Nguyễn Kiều	Oanh	Nữ	05/01/1999	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
403	220300606	Nguyễn Thị Lan	Oanh	Nữ	28/02/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
404	220300607	Phạm Hà Kiều	Oanh	Nữ	18/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,0	Đạt
405	220300608	Tạ Thị Kim	Oanh	Nữ	09/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,0	Đạt
406	220300615	Lý Kim	Phong	Nam	29/10/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt

mm baw
kyu

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
407	220300616	Nguyễn Lê Hoàng	Phong	Nam	12/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
408	220300618	Văn Thanh	Phong	Nam	27/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
409	220300620	Bùi Duy	Phúc	Nam	22/11/1998	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
410	220300622	Hoàng Trung	Phúc	Nam	15/01/2002	Bình Phước	8,0	7,0	Đạt
411	220300624	Nguyễn Kim	Phúc	Nữ	01/06/2002	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
412	220300625	Nguyễn Lê Hoài	Phúc	Nam	15/01/2001	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
413	220300626	Nguyễn Phạm Thanh	Phúc	Nữ	07/10/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
414	220300629	Phan Gia	Phúc	Nam	24/07/2003	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
415	220300630	Lê Tuyết	Phụng	Nữ	23/12/2002	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
416	220300631	Nguyễn Kim	Phụng	Nữ	18/01/2001	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
417	220300635	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	02/05/2001	Thanh Hóa	7,0	5,0	Đạt
418	220300636	Nguyễn Thị Thúy	Phương	Nữ	21/10/1997	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
419	220300639	Trần Duy	Phương	Nam	16/08/2000	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
420	220300640	Trần Nguyễn Nguyên	Phương	Nam	12/06/2001	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
421	220300641	Trần Thanh	Phương	Nam	16/10/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
422	220300642	Võ Lê Tuyết	Phương	Nữ	04/11/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
423	220300644	Lê Ngọc	Phượng	Nữ	07/01/2002	Ninh Thuận	5,0	6,5	Đạt
424	220300648	Trần Thị Bích	Phượng	Nữ	29/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,5	Đạt
425	220300650	Ngô Ngọc	Quân	Nam	29/04/2002	Đắk Nông	6,0	5,5	Đạt
426	220300651	Trần Văn	Quân	Nam	01/02/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
427	220300652	Nguyễn Danh	Quang	Nam	07/09/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
428	220300654	Võ Duy	Quang	Nam	04/10/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
429	220300661	Nguyễn Thế	Quý	Nam	21/05/2000	Kiên Giang	6,5	5,5	Đạt
430	220300662	Đoàn Thị Kim	Quyên	Nữ	06/08/2000	Bình Dương	8,5	6,5	Đạt
431	220300665	Phạm Thị Hồng	Quyên	Nữ	01/01/2001	Phú Yên	6,0	5,5	Đạt
432	220300667	Trần Phan	Quyết	Nam	14/04/2001	Kon Tum	7,5	5,5	Đạt
433	220300671	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	15/12/2001	Cà Mau	7,0	6,0	Đạt
434	220300672	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	02/12/1997	Thái Bình	6,5	5,0	Đạt
435	220300678	Phạm Diễm	Quỳnh	Nữ	23/09/2000	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
436	220300680	Trần Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	14/10/2003	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
437	220300681	Vương Quốc Ngọc	Quỳnh	Nữ	14/11/2003	Bình Dương	9,0	9,5	Đạt
438	220300683	Nguyễn Thị Thu	Sang	Nữ	14/02/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
439	220300688	Phạm Ngọc	Son	Nam	09/03/2001	Hà Tĩnh	6,5	5,0	Đạt
440	220300690	Lê Thị Cẩm	Sương	Nữ	25/08/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
441	220300691	Nguyễn Thị Nhi	Sương	Nữ	19/05/2001	Quảng Ngãi	6,0	5,5	Đạt
442	220300692	Lê Đông	Sỹ	Nam	26/10/2000	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
443	220300693	Lê Minh	Sỹ	Nam	03/03/2001	Thanh Hóa	5,5	6,5	Đạt
444	220300694	Nguyễn Phát	Tài	Nam	09/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,5	Đạt
445	220300695	Phạm Anh	Tài	Nam	20/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	7,0	Đạt
446	220300696	Phạm Văn	Tài	Nam	03/04/2000	Nghệ An	6,5	5,5	Đạt
447	220300698	Võ Minh	Tài	Nam	16/02/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
448	220300699	Lê Minh	Tâm	Nam	17/06/1999	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
449	220300700	Lương Thanh	Tâm	Nữ	24/08/2002	Đồng Nai	8,0	6,5	Đạt
450	220300701	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	04/07/2000	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
451	220300704	Phan Thị Thanh	Tâm	Nữ	19/09/2000	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
452	220300705	Ngô Nhật	Tân	Nam	18/12/1999	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt

MM Paul
16/10

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
453	220300708	Nguyễn Thị Mộng	Thấm	Nữ	16/12/2000	Bình Định	6,5	7,0	Đạt
454	220300709	Nguyễn Thị Thu	Thấm	Nữ	28/08/2000	Bình Thuận	7,0	8,5	Đạt
455	220300711	Trần Thị Hồng	Thấm	Nữ	06/06/2000	Phú Yên	8,0	6,5	Đạt
456	220300712	Huỳnh Thị Minh	Thắng	Nữ	18/04/2001	Quảng Ngãi	6,5	5,0	Đạt
457	220300714	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	02/01/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
458	220300721	Lê Vương Hoài	Thanh	Nữ	03/12/1999	Đồng Nai	5,5	7,0	Đạt
459	220300722	Nguyễn Đức	Thanh	Nam	30/06/1998	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
460	220300723	Trần Duy	Thanh	Nam	06/12/2003	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
461	220300724	Trần Thị Huyền	Thanh	Nữ	28/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	5,5	Đạt
462	220300725	Trần Thị Ngọc	Thanh	Nữ	01/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
463	220300726	Trần Văn	Thanh	Nam	28/07/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
464	220300727	Trương Ngọc Thanh	Thanh	Nữ	27/05/2001	Bình Phước	7,5	6,0	Đạt
465	220300728	Võ Thị	Thanh	Nữ	28/12/2000	Nghệ An	6,0	6,0	Đạt
466	220300730	Nguyễn Trần	Thành	Nam	17/10/2000	Quảng Trị	7,5	5,0	Đạt
467	220300731	Nguyễn Trung	Thành	Nam	30/04/2000	Lâm Đồng	8,0	6,0	Đạt
468	220300732	Nguyễn Trường	Thành	Nữ	24/02/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
469	220300733	Nguyễn Văn	Thành	Nam	12/04/2003	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
470	220300734	Thái Thị	Thành	Nữ	29/06/2002	Quảng Bình	8,0	7,0	Đạt
471	220300737	Dương Thị Thu	Thảo	Nữ	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8,0	9,0	Đạt
472	220300738	Hồ Như	Thảo	Nữ	11/08/2002	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
473	220300739	Huỳnh Thị Bích	Thảo	Nữ	20/08/2001	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
474	220300740	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	18/02/2001	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
475	220300741	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	14/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,0	6,0	Đạt
476	220300744	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	16/03/2001	Nghệ An	5,0	6,5	Đạt
477	220300745	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	29/04/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
478	220300746	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	12/11/2000	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
479	220300752	Trịnh Huỳnh Thu	Thảo	Nữ	18/09/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
480	220300753	Võ Thị Lan	Thảo	Nữ	06/06/1992	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
481	220300754	Võ Thị Ngọc	Thảo	Nữ	07/09/2000	Bình Dương	8,5	5,5	Đạt
482	220300755	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	10/03/2000	Bạc Liêu	7,0	6,0	Đạt
483	220300756	Sivilay	Thavone	Nam	01/04/2000	Lào	6,0	6,5	Đạt
484	220300761	Phan Vương Anh	Thi	Nam	13/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	5,5	6,0	Đạt
485	220300762	Trần Khả	Thi	Nam	20/12/1998	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
486	220300763	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	20/04/1998	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
487	220300765	Nguyễn Thị Thu	Thìn	Nữ	24/08/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
488	220300766	Nguyễn Trường	Thịnh	Nam	02/05/2002	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
489	220300767	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	08/08/1994	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
490	220300769	Phùng Thị	Thơ	Nữ	09/12/2001	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
491	220300772	Nguyễn Trường	Thoại	Nam	18/06/2000	Bình Định	8,0	7,5	Đạt
492	220300773	Đỗ Huy	Thông	Nam	13/02/2002	Thanh Hóa	7,5	9,0	Đạt
493	220300777	Lê Trần Anh	Thư	Nữ	06/03/1997	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
494	220300780	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	12/05/2000	Đồng Nai	8,0	6,0	Đạt
495	220300782	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	27/07/2001	Đắk Lắk	8,0	8,0	Đạt
496	220300783	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	20/02/2000	Đồng Tháp	7,0	6,0	Đạt
497	220300785	Phạm Anh	Thư	Nữ	11/01/2002	Bình Thuận	6,5	6,5	Đạt
498	220300787	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	05/02/2002	Phú Yên	5,0	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
499	220300790	Vũ Thị Minh	Thư	Nữ	12/08/2001	Phú Yên	7,0	7,5	Đạt
500	220300791	Đỗ Công	Thuận	Nam	27/02/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
501	220300794	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	09/06/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
502	220300795	Phạm Trần Minh	Thuận	Nam	15/12/2002	Đắk Lắk	6,0	6,0	Đạt
503	220300797	Hà Thị Hồng	Thương	Nữ	29/04/2002	Bình Phước	5,0	7,0	Đạt
504	220300798	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	27/07/2000	Hà Tĩnh	6,5	5,0	Đạt
505	220300804	Phạm Thị Hoài	Thương	Nữ	07/09/2001	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
506	220300806	Võ Lê Thu	Thùy	Nữ	10/09/2001	Quảng Ngãi	8,0	6,0	Đạt
507	220300808	Bùi Thị Thu	Thúy	Nữ	27/06/2000	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
508	220300810	Lê Thanh	Thúy	Nữ	24/03/1999	Quảng Nam	7,5	5,5	Đạt
509	220300811	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	28/12/2001	Bình Dương	8,5	9,5	Đạt
510	220300813	Trần Thị	Thúy	Nữ	28/10/2001	Hà Tĩnh	6,5	7,5	Đạt
511	220300814	Trần Thị Diễm	Thúy	Nữ	06/08/2000	Long An	7,0	6,0	Đạt
512	220300815	Trương Thị Cẩm	Thúy	Nữ	14/06/2001	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
513	220300816	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nữ	06/07/2002	Cà Mau	7,0	6,5	Đạt
514	220300817	Nguyễn Thị Cẩm	Thùy	Nữ	28/04/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
515	220300818	Bùi Thị Thanh	Thùy	Nữ	13/10/2000	Thanh Hóa	5,5	5,5	Đạt
516	220300819	Lê Thị	Thủy	Nữ	11/03/2000	Thanh Hóa	6,5	5,0	Đạt
517	220300820	Nguyễn Hoàng Thị Thu	Thủy	Nữ	06/09/2001	Tây Ninh	8,5	9,5	Đạt
518	220300821	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	08/09/2000	Đắk Lắk	6,5	7,5	Đạt
519	220300823	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	31/01/2001	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
520	220300824	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	08/02/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
521	220300825	Phạm Thanh	Thủy	Nữ	21/06/2002	Hải Phòng	8,0	8,0	Đạt
522	220300827	Huỳnh Nhã	Thy	Nữ	02/10/2001	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
523	220300828	Nguyễn Kim	Thy	Nữ	22/02/2002	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
524	220300829	Nguyễn Mai	Thy	Nữ	30/10/2000	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
525	220300830	Phạm Thị Minh	Thy	Nữ	15/10/2000	Bình Phước	7,0	9,0	Đạt
526	220300831	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	09/12/2000	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
527	220300832	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	Nữ	18/09/2001	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
528	220300833	Đỗ Thị Thủy	Tiên	Nữ	21/09/2002	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
529	220300834	Lê Thủy	Tiên	Nữ	02/02/2000	Quảng Nam	7,5	8,0	Đạt
530	220300836	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	28/12/2001	Long An	5,0	5,5	Đạt
531	220300837	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	06/05/2000	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
532	220300838	Phạm Thị Thu	Tiên	Nữ	14/09/2003	Tiền Giang	8,0	6,5	Đạt
533	220300839	Phan Thị Thủy	Tiên	Nữ	16/11/2001	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
534	220300840	Trần Huỳnh Thủy	Tiên	Nữ	06/10/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
535	220300841	Trần Thanh Kiều	Tiên	Nữ	01/05/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
536	220300842	Đặng Văn Minh	Tiến	Nam	22/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,0	Đạt
537	220300843	Lê Minh	Tiến	Nam	20/05/2000	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
538	220300844	Lưu Minh	Tiến	Nam	23/08/2000	Quảng Ninh	5,0	5,0	Đạt
539	220300845	Trần	Tiến	Nam	24/05/2001	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
540	220300846	Trương Nhứt	Tiến	Nam	01/07/2000	Đồng Tháp	7,5	6,0	Đạt
541	220300847	Trương Phước	Tiến	Nam	04/08/1997	Quảng Trị	8,5	7,5	Đạt
542	220300849	Võ Đăng	Tiến	Nam	22/12/2002	Quảng Trị	6,5	7,5	Đạt
543	220300850	Võ Thị Kim	Tiến	Nữ	09/09/2002	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
544	220300854	Bùi Trịnh	Tín	Nam	19/07/1995	Hoà Bình	5,0	6,5	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
545	220300855	Cái Trung Tín	Nam	31/03/2000	Bình Định	7,0	8,5	Đạt
546	220300857	Nguyễn Trọng Tín	Nam	12/10/2002	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
547	220300858	Phạm Văn Tính	Nam	14/07/1998	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
548	220300859	Nguyễn Văn Tinh	Nam	01/01/2000	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
549	220300863	Võ Thị Thanh Trà	Nữ	13/11/2000	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
550	220300864	Đỗ Thị Ngân Trâm	Nữ	02/01/2002	Thừa Thiên Huế	7,0	7,0	Đạt
551	220300865	Đỗ Thị Việt Trâm	Nữ	25/12/2000	Quảng Ngãi	7,0	6,5	Đạt
552	220300866	Lê Ngọc Trâm	Nữ	05/03/2002	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
553	220300867	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trâm	Nữ	05/01/2000	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
554	220300868	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	25/11/2001	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
555	220300869	Nguyễn Ngọc Thảo Trâm	Nữ	10/08/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
556	220300870	Nguyễn Quế Trâm	Nữ	14/11/2002	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
557	220300874	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	27/09/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
558	220300878	Trần Thị Ngọc Trâm	Nữ	07/05/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
559	220300881	Lê Thị Quế Trâm	Nữ	18/06/2002	Sóc Trăng	5,5	5,0	Đạt
560	220300882	Nguyễn Ngọc Quế Trâm	Nữ	10/01/2002	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
561	220300883	Tô Ngọc Bảo Trâm	Nữ	09/11/2002	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
562	220300885	Trần Ngọc Kim Trâm	Nữ	11/04/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
563	220300887	Đinh Thị Hạnh Trang	Nữ	21/11/2000	Nghệ An	5,5	6,0	Đạt
564	220300889	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	06/07/2001	Hà Tĩnh	6,0	6,5	Đạt
565	220300891	Lê Thùy Trang	Nữ	17/10/2001	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
566	220300893	Nguyễn Thị Trang	Nữ	18/03/2001	Thanh Hóa	7,0	5,5	Đạt
567	220300894	Nguyễn Thị Hà Trang	Nữ	31/05/2000	Phú Yên	7,0	5,0	Đạt
568	220300896	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	21/01/2002	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
569	220300897	Nguyễn Thị Kim Trang	Nữ	17/04/2003	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
570	220300900	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	06/05/2000	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
571	220300901	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
572	220300902	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	04/05/2001	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
573	220300903	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/01/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
574	220300904	Phạm Thị Trang	Nữ	07/03/2001	Thanh Hóa	6,5	5,5	Đạt
575	220300908	Võ Thị Trang	Nữ	07/02/2001	Quảng Ngãi	8,5	6,0	Đạt
576	220300911	Nguyễn Trần Minh Trí	Nam	14/02/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
577	220300912	Tạ Văn Trí	Nam	25/05/1995	Cà Mau	6,0	5,0	Đạt
578	220300914	Nguyễn Thị Thủy Triều	Nữ	11/07/2001	Bình Định	7,0	5,0	Đạt
579	220300915	Bùi Thị Tuyết Trinh	Nữ	15/11/2002	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
580	220300916	Lê Thị Tuyết Trinh	Nữ	05/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt
581	220300917	Lưu Đức Trinh	Nữ	26/09/2001	Bình Thuận	6,5	5,0	Đạt
582	220300918	Nguyễn Huỳnh Tố Trinh	Nữ	14/10/2001	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
583	220300920	Nguyễn Thị Mai Trinh	Nữ	01/03/2003	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
584	220300921	Nguyễn Thị Út Trinh	Nữ	13/09/1999	Bình Định	6,0	6,5	Đạt
585	220300922	Phạm Thị Lan Trinh	Nữ	07/02/2002	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
586	220300923	Tô Ngọc Trinh	Nữ	22/11/2000	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
587	220300924	Võ Diễm Trinh	Nữ	26/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,0	Đạt
588	220300926	Nguyễn Khanh Trọng	Nam	05/02/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
589	220300927	Đỗ Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	05/08/2002	Gia Lai	8,0	5,5	Đạt
590	220300928	Huỳnh Nguyễn Nhã Trúc	Nữ	15/12/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt

Handwritten signature and initials:
 1111 baw
 1111

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
591	220300929	Huỳnh Thị Trúc	Nữ	07/12/1997	Phú Yên	6,5	5,5	Đạt
592	220300932	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	14/07/1999	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
593	220300935	Phạm Thanh Trúc	Nữ	18/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
594	220300936	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	23/04/2002	Đồng Tháp	5,0	5,5	Đạt
595	220300937	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	10/08/2001	Bình Định	6,0	5,0	Đạt
596	220300939	Hứa Thái Trung	Nam	02/05/1999	An Giang	7,0	6,0	Đạt
597	220300940	Nguyễn Thành Trung	Nam	13/03/2001	Bình Dương	8,5	9,5	Đạt
598	220300941	Nguyễn Thành Trung	Nam	16/07/2000	Vĩnh Long	6,5	5,5	Đạt
599	220300942	Nguyễn Thiện Trung	Nam	28/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,0	Đạt
600	220300944	Thân Phước Trung	Nam	15/04/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
601	220300945	Trần Quốc Trung	Nam	24/03/2000	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
602	220300946	Bùi Nguyễn Ngọc Trường	Nam	27/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,5	Đạt
603	220300948	Dư Lê Cẩm Tú	Nữ	30/05/1999	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
604	220300949	Hà Anh Tú	Nữ	20/05/2001	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
605	220300950	Huỳnh Thanh Tú	Nữ	31/03/2002	Tây Ninh	5,0	5,0	Đạt
606	220300951	Huỳnh Thị Thanh Tú	Nữ	05/03/2000	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
607	220300953	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	27/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,0	Đạt
608	220300954	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	14/06/2000	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
609	220300955	Phạm Minh Tú	Nam	16/03/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
610	220300956	Phạm Thị Kim Tú	Nữ	13/10/2000	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
611	220300957	Nguyễn Thị Tư	Nữ	05/07/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
612	220300958	Lê Nguyễn Đình Tuấn	Nam	17/10/2001	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
613	220300960	Đinh Sỹ Tuấn	Nam	10/11/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
614	220300962	Lê Thị Tuấn	Nữ	09/05/1999	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
615	220300963	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	24/02/1998	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
616	220300964	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	09/12/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
617	220300966	Đào Minh Tùng	Nam	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	7,5	9,5	Đạt
618	220300968	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	28/10/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
619	220300969	Nguyễn Văn Tùng	Nam	29/08/2001	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
620	220300970	Trương Nguyễn Minh Tùng	Nam	21/02/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
621	220300972	Lê Thị Cát Tường	Nữ	05/04/2002	Bình Dương	9,0	6,5	Đạt
622	220300973	Trương Thị Tuyên	Nữ	26/04/1998	Ninh Thuận	6,0	7,5	Đạt
623	220300974	Lê Thị Tuyên	Nữ	08/03/1998	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
624	220300975	Nguyễn Thị Tuyên	Nữ	01/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	5,0	7,0	Đạt
625	220300976	Cao Nguyễn Thanh Tuyên	Nữ	17/07/1999	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
626	220300977	Đỗ Thị Thanh Tuyên	Nữ	12/12/2003	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
627	220300979	Lê Thị Xuân Tuyên	Nữ	06/11/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
628	220300981	Phạm Thị Mỹ Tuyên	Nữ	16/12/2001	Đồng Nai	7,5	7,0	Đạt
629	220300982	Trần Thị Thanh Tuyên	Nữ	25/02/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
630	220300984	Võ Nguyễn Kim Tuyên	Nữ	20/05/2001	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
631	220300985	Âu Thị Mỹ Tuyết	Nữ	09/09/2001	Quảng Ngãi	8,0	5,5	Đạt
632	220300986	Cao Thị Tuyết	Nữ	30/04/2001	Nghệ An	8,0	8,5	Đạt
633	220300987	Lâm Thị Diễm Tuyết	Nữ	12/02/2001	Đồng Tháp	7,5	5,0	Đạt
634	220300988	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	09/09/2001	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
635	220300989	Phạm Ái Tuyết	Nữ	10/02/2001	Phú Yên	6,0	6,0	Đạt
636	220300992	Lê Thị Tú Uyên	Nữ	04/07/2002	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
637	220300993	Nguyễn Duy Uyên	Nữ	04/01/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
638	220300994	Nguyễn Duy Thái Uyên	Nữ	17/11/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
639	220300995	Nguyễn Lương Phương Uyên	Nữ	23/12/2000	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
640	220300996	Nguyễn Mai Khánh Uyên	Nữ	16/05/2003	Long An	6,5	7,0	Đạt
641	220300997	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	Nữ	19/08/2000	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
642	220300998	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	21/10/2001	Đắk Lắk	7,5	5,5	Đạt
643	220300999	Nguyễn Trần Phương Uyên	Nữ	18/10/2000	Khánh Hòa	6,0	5,0	Đạt
644	220301000	Trần Đông Sơn Uyên	Nữ	22/03/2001	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
645	220301001	Hà Kim Vân	Nữ	16/05/2002	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
646	220301002	Hồ Thị Cẩm Vân	Nữ	25/09/1999	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
647	220301004	Nguyễn Hồ Diệp Vân	Nữ	06/09/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
648	220301005	Nguyễn Khánh Vân	Nữ	01/09/2000	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
649	220301007	Phan Thị Thu Vân	Nữ	05/09/2000	Bình Định	6,0	5,5	Đạt
650	220301008	Trần Đoàn Thùy Vân	Nữ	15/03/2001	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
651	220301011	Nguyễn Hồng Vi	Nam	24/10/2001	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
652	220301012	Nguyễn Lê Bảo Vi	Nữ	10/03/1999	Ninh Thuận	7,0	6,0	Đạt
653	220301013	Nguyễn Minh Vi	Nữ	24/12/2000	Bình Thuận	6,0	5,5	Đạt
654	220301014	Trương Thị Hạ Vi	Nữ	31/08/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
655	220301017	Huỳnh Văn Vinh	Nam	26/04/1998	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
656	220301019	Lê Hoàng Vũ	Nam	19/07/2002	Bình Dương	6,5	9,5	Đạt
657	220301021	Phạm Anh Vũ	Nam	03/12/2000	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
658	220301022	Trịnh Hoài Vũ	Nam	05/03/2001	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
659	220301023	Võ Tấn Vũ	Nam	31/12/2000	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
660	220301025	Đào Thanh Vy	Nữ	20/04/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
661	220301026	Đậu Vương Trúc Vy	Nữ	07/03/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
662	220301027	Đoàn Nguyễn Phương Vy	Nữ	09/10/2001	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
663	220301028	Lê Nguyễn Hoàng Vy	Nữ	13/10/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
664	220301029	Lê Tường Vy	Nữ	08/01/2002	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
665	220301032	Nguyễn Cát Tường Vy	Nữ	24/08/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
666	220301033	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	Nữ	21/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
667	220301035	Nguyễn Tường Vy	Nữ	16/08/2001	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
668	220301037	Trần Phạm Tường Vy	Nữ	13/06/2001	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
669	220301038	Trần Phạm Tường Vy	Nữ	20/10/2001	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
670	220301040	Võ Nguyễn Thảo Vy	Nữ	23/02/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
671	220301042	Đỗ Thị Hoài Win	Nữ	27/09/2000	Khánh Hòa	5,0	5,0	Đạt
672	220301044	Lương Thanh Xuân	Nữ	16/07/2002	Hoà Bình	8,0	6,0	Đạt
673	220301045	Nguyễn Sang Xuân	Nam	29/11/2003	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
674	220301047	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	07/02/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
675	220301048	Phạm Thanh Xuân	Nữ	20/05/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
676	220301049	Võ Thị Ngọc Xuân	Nữ	20/03/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
677	220301050	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Nữ	07/07/2001	Long An	8,0	7,5	Đạt
678	220301051	Châu Thị Phương Yên	Nữ	08/10/2001	Đắk Lắk	5,5	5,5	Đạt
679	220301052	Đỗ Thị Yên	Nữ	25/11/2001	Thái Bình	6,5	5,5	Đạt
680	220301053	Ngô Thị Như Yên	Nữ	10/12/2001	Đắk Lắk	6,5	5,5	Đạt
681	220301054	Đặng Thị Như Yên	Nữ	25/04/2001	Gia Lai	8,0	9,5	Đạt
682	220301056	Huỳnh Thị Yên	Nữ	02/09/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
683	220301057	Huỳnh Thị Kim Yên	Nữ	30/11/2000	Bình Định	7,0	5,5	Đạt
684	220301058	Nguyễn Thị Yên	Nữ	16/02/1999	Nghệ An	8,0	5,5	Đạt
685	220301059	Nguyễn Thị Bảo Yên	Nữ	07/06/2001	Hà Tĩnh	7,5	6,5	Đạt
686	220301061	Phạm Minh Yên	Nữ	16/03/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
687	220301063	Lê Duy	Nam	12/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,5	Đạt
688	220301064	Vilayphone Somvang	Nữ	05/09/1998	Lào	8,0	8,0	Đạt

Danh sách này có 688 thí sinh.

